Tiết 16,17 **Văn bản 2: NHỮNG TÌNH HUỐNG HIỂM NGHÈO**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngụ ngôn như: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.

- Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm văn học.

- Biết kể một truyện ngụ ngôn; biết sử dụng và thưởng thức những cách nói thú vị, dí dỏm, hài hước trong khi nói và nghe.

**2. Phẩm chất:**

- Biết ứng xử đúng mực, nhân văn.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Học liệu:**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

**2. Thiết bị:**

- PHT số 1,2,

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ,

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **HĐ1: KHỞI ĐỘNG** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Gv tổ chức trò chơi “Phô mai con bò cười“. Có một chiếc bánh phô mai bị chia thành 6 phần, để có được miếng bánh, em phải trả lời đúng câu hỏi.*  PHÔ MAI BÒ CƯỜI 8 MIẾNG HỘP 120G | SodaFoods  Câu 1: Sống trong bể ngọc kim cương,  Không bằng sống giữa tình … bạn bè.  Câu 2: Ở chọn nơi, chơi ...  Câu 3: Đã là bạn thì mãi mãi là bạn,  Đừng như … lúc cạn lúc đầy.  Câu 4: [Gần mực thì đen, gần đèn thì …](https://voh.com.vn/song-dep/gan-muc-thi-den-gan-den-thi-sang-438794.html) Câu 5: [Học thầy không tày](https://voh.com.vn/song-dep/hoc-thay-khong-tay-hoc-ban-434612.html) …  Câu 6: [Một con ngựa đau cả tàu](https://voh.com.vn/song-dep/mot-con-ngua-dau-ca-tau-bo-co-435908.html) …  Những từ khóa trong mảnh ghép giúp em liên tưởng đến điều gì?   1. - HS tiếp nhận nhiệm vụ.   **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hỗ trợ, gợi mở  - HS thảo luận nhóm để thống nhất sản phẩm  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động, gọi 2-3 nhóm trình bày sản phẩm  - HS trình bày sản phẩm thảo luận, hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  *Đúng vậy, những từ khóa chính là tiêu chí để làm nên một tình bạn đẹp. Thiếu đi một trong những tiêu chí ấy, đặc biệt là sự tin tưởng, đồng cam cộng khổ thì tình bạn sẽ chẳng còn là tình bạn nữa. Một phần nội dung văn bản Những tình huống hiểm nghèo sẽ là minh chứng cho điều này* | - Tình thương  - Chọn bạn  - Sông  - Rạng  - Học bạn  - Bỏ cỏ |
| **HĐ2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **NV1: Trải nghiệm cùng văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV hướng dẫn cách đọc*  *+ Gv hướng dẫn hs tìm hiểu chú thích*  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs làm việc cá nhân  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức  **NV2: Tìm hiểu không gian, thời gian**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Gv phát PHT số 1, học sinh thảo luận nhóm 4-6 hs*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tên văn bản** | **Từ ngữ chỉ thời gian** | **Từ ngữ chỉ không gian** | **Nhận xét về không gian trong hai văn bản** | | *Hai người bạn đồng hành và con gấu* |  |  |  | | *Chó sói và chiên con* |  |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV2: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu tình huống truyện**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Gv phát PHT số 2, Hs làm việc cá nhân*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tình huống và tác dụng tình huống** | **Hai người bạn đồng hành và con gấu** | **Chó sói và chiên con** | | Tình huống |  |  | | Tác dụng |  |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV3: Hướng dẫn học sinh tóm tắt truyện và nhân vật**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Gv phát PHT số 3,4 học sinh làm việc nhóm đôi*  *PHT số 4*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Diễn**  **biến** | **Lời chó sói** | **Lời chiên con** | **Nhận xét** | | 1 |  |  |  | | 2 |  |  |  | | 3 |  |  |  | | 4 |  |  |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **NV5: Tìm hiểu đề tài, bài học**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Xác định đề tài và nêu bài học mà em rút ra từ mỗi truyện?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS quan sát, theo dõi, suy ngẫm  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Khái quát nghệ thuật và nội dung văn bản?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Đọc**  - Hs lần lượt đọc từng truyện  - Lưu ý dừng đọc đúng thời điểm để trả lời các câu hỏi trong hộp chỉ dẫn  **2. Chú thích**  - Chó sói  - Chiên con  - Đương  **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Tìm hiểu không gian, thời gian**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tên văn bản** | **Từ ngữ chỉ thời gian** | **Từ ngữ chỉ không gian** | **Nhận xét về không gian trong hai văn bản** | | *Hai người bạn đồng hành và con gấu* | đương, bấy giờ | Trong rừng, trong đám lá, trong cát, trên cây. | Không gian không được xác định, miêu tả cụ thể  => Hướng đến bài học chung cho mọi người | | *Chó sói và chiên con* | Tức khắc, năm ngoái, khi tôi còn chửa ra đời | Dòng suối trong, phía nguồn trên, rừng sâu. |   **2. Tình huống truyện**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tình huống và tác dụng tình huống** | **Hai người bạn đồng hành và con gấu** | **Chó sói và chiên con** | | **Tình huống** | Hai người bạn đang đi trong rừng thì một chú gấu nhảy ra vồ. Người bạn đi trước đã bỏ mặc người còn lại để leo lên cây. Người còn lại đã giả chết và thoát khỏi con gấu.  (bộc lộ hành động “bỏ mặc bạn bè trong cơn hoạn nạn” của một trong hai nhân vật) | Một con suối đang đói bụng lại gặp chiên con ra suối uống nước, bèn bịa ra đủ lí do để ăn thịt chiên  ( bộc lộ lối “lí sự cùn” và sự tàn ác của “kẻ mạnh”) | | **Tác dụng** | - Thể hiện bản chất vì mạng sống của mình mà bỏ mẵ bạn bè của nhân vật\  - Làm cho bài học từ câu chuyện trở nên sáng tỏ, thấm thía | - Thể hiện bản chấ tàn ác, hành xử bất công của nhân vật chó sói.  - Làm cho bài học từ câu chuyện trở nên sáng tỏ, thấm thía |   **3. Tóm tắt truyện**  PHT số 3 (phụ lục)  **4. Nhân vật**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | ***Diễn***  ***biến*** | ***Lời chó sói*** | ***Lời chiên con*** | ***Nhận xét*** | | *1* | *Sao dám làm đục nguồn nước uống của mình?* | *Chiên đang ở phía cuối dòng không thể làm đục phía đầu dòng.* | *Đối đáp cho thấy lời kết tội của sói là vô lí, chiên con vô tội.* | | *2* | *Sao dám nói xấu sói năm ngoái?* | *Năm ngoái chiên chưa ra đời.* | *Đối đáp cho thấy lời kết tội của chó sói là bịa đặt.* | | *3* | *Anh của chiên đã nói xấu sói* | *Chiên không hề có anh.* | *Đối đáp cho thấy lời kết tội của sói là vu khống.* | | *4* | *Kẻ nào đó thuộc giống nhà chiên, giống chó, giống người,… đã nói xấu sói.* | *(Lập tức bị sói lôi vào rừng ăn thịt, “chẳng cầu đôi co”).* | *Lời kết tội vu vơ cuối cùng phơi bày dã tâm, bản chất của sói.* |   => Chó sói là hiện thân cho kẻ mạnh, kẻ bạo tàn, để thỏa mãn nhu cầu của mình, sói sẵn sàng bịa đặt, vu khống, bắt nạt kẻ yếu. Chiên con hiện thân cho sự vô tội, sự thật, lẽ phải nhưng là kẻ yếu, bị kẻ mạnh ức hiếp, vùi dập, hãm hại  **5. Đề tài, bài học**  - Hai người bạn đồng hành và con gấu:  + Đề tài: Tình bạn và tình người  + Bài học: Đừng bao giờ đặt niềm tin vào những kẻ bỏ mặc bạn bè trong cơn hoạn nạn.  - Chó sói và chiên con:  + Đề tài: Kẻ mạnh và chân lí  + Bài học: Kẻ mạnh thường chà đạp chân lí, đạo lí một cách tàn bạo, bất công  **III. Tổng kết**  **1. Nội dung**  - Truyện Hai người bạn đồng hành và con gấu: Câu chuyện phê phán những người bỏ mặc bạ bè trong hoàn cảnh khó khăn nguy hiểm, đồng thời đề cao sự thông minh và mưu trí của con người.  -Truyện Chó sói và chiên con: Qua câu chuyện chúng ta thấy được sự độc ác, hung hăng của con sói.Hình ảnh con sói tượng trưng cho những kẻ xấu trong xã hội, ỷ mạnh hiếp yếu để thoả mãn lợi ích cá nhân. Đồng thời bạn đọc thương cảm xâu sắc đối với chú chiên con yếu đuối, nhút nhát đã bị sói ăn thịt. Câu chuyện đáng nhớ trên đã đem lại cho người đọc bài học đáng quý về thói xấu trong xã hội.  **6. Đặc sắc nghệ thuật**  - Tình huống truyện độc đáo  - Bố cục tác phẩm truyện mạch lạc  - Các yếu tố truyện li kì, hấp dẫn  - Sử dụng  ngôn ngữ sắc bén, có tính thuyết phục |
| **Cách tổng kết 2**  **PHT số …**   |  |  | | --- | --- | | **Những điều em nhận biết và làm được** | **Những điều em còn băn khoăn** | |  |  | | |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **Bước1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Gv tổ chức trò chơi ...*  **Câu 1. Hai người bạn trong truyện *Hai người bạn đồng hành và con gấu* đã làm gì**  A. Hai người cùng bỏ chạy.  B. Hai người nằm im giả vờ chết.  **C. Một người leo lên cây, một người nằm im giả vờ chết.**  D. Hai người bạn cách bắt con gấu về nuôi.  **2. Trong *truyện Hai người bạn và con gấu*, khi gặp người này gấu đã làm gì?**  A. Lật người này lên, hú lên một tiếng, gọi loài gấu cùng đến ăn thịt.  **B. Dí mõm vào tai người này ngửi, ngửi mãi.**  C. Dí mõm vào mũi người này ngửi, ngửi mãi...  D. Dí mõm vào miệng người này ngửi, ngửi mãi.  **3. Vì sao con gấu trong *truyện Hai người bạn đồng hành và con gấu* lại hú lên một tiếng?**  A. Vì gấu rất vui khi có miếng mồi ngon.  B, Vì gâu muốn báo tin cho loài gấu cùng đến ăn thịt.  C. Vì gấu tức giận khi bị hai người bạn chống cự.  **D. Vì gấu không ăn những con vật chết.**  **4. Trong truyện Hai người bạn đồng hành và con gấu, người bạn đi cùng đã hỏi bạn mình điều gì?**  A. Cậu có sợ không? Tôi sợ quá!  B. Cậu thấy con gấu này thế nào?  **C. Ông Gấu thì thầm với cậu điều gì đó?**  D, Ông Gấu nói chuyện gì với cậu vậy?  **5.Trong *truyện Hai người bạn đồng hành và con gấu*, người bạn đã trả lời như thế nào ?**  A. Cần tin tưởng bạn bè.  **B. Không nên tin vào những kẻ bỏ mặc bạn bè trong cơn hoạn nạn.**  C. Khi gặp khó khăn, cần phải mưu trí, dũng cảm.  D. Vì người mưu trí, dũng cảm nên ta tha mạng.  **6. Qua *truyện Hai người bạn đồng hành và con gấu* ta rút ra bài học gì?**  A. Cần bình tĩnh để xử lý các tình huống nguy hiểm và tìm cách thoát nguy hiểm cho bản thân.  B. Cần có sự thông minh, sáng suốt để phán đoán đúng những tình huống có.  C. Cần biết cách thoát nguy hiểm cho bản thân, trước hết phải cứu mình rồi H.  người.  **D. Cần bình tĩnh, thông minh khi gặp tình huống nguy hiểm, đồng thời cũng biết chọn bạn để chơi.**  **7. *Truyện Hai người bạn đồng hành và con gấu* phê phán điều gì?**  **A. Phê phán những người bỏ mặc bạn bè trong hoàn cảnh khó khăn, nguy hiểm.**  B. Phê phán những người không biết tôn trọng tình bạn.  C. Phê phán những người thông minh nhưng ích kỷ, chỉ biết nghĩ đến bản thân.  D. Phê phán những người hèn nhát, ích kỷ, không biết quý trọng tình bạn.  **8. Trong văn bản *Chó sói và chiên con*, chó sói gặp chiên con ở đâu?**  A. Chiên con đang ở trong hang.  B. Chiên con đang đi kiếm ăn.  C. Chiên con đang đi tìm mẹ.  **D. Chiên con đang uống nước bên suối.**  **9. Trong văn bản *Chó sói và chiên con*, khi gặp chiên con, sói trong bộ dạng thế nào?**  **A. Đói, đi lảng vảng kiếm mồi.**  B. Đói, lang thang đi kiếm mồi  C. Đói, đang lên từng bước đi kiếm mồi.  D. Ung dung đi kiếm mồi.  **10.Trong văn bản *Chó sói và chiến con*, khi mới gặp chiên con, sói đã làm gì?**  **A. Ân cần hỏi thăm.**  B. Nhẹ nhàng hỏi thăm.  C. Tức giận thét vang  D. Ăn ngay chiên con.  **11. Trong văn bản *Chó sói và chiên con*, chiên con đã gọi chó sói là:**  A. Ngài, hoàng thượng.  B. Bệ hạ, ngài.  **C. Ông, quý ông.**  D. Hoàng thượng, bệ ha.  **12. Trong văn bản *Chó sói và chiên con*, người kể chuyện gọi chó sói là:**  A. Con quái ác.  **B. Kẻ độc tài.**  C. Con vật độc ác.  D. Kẻ hủy diệt.  **13. Trong văn bản *Chó sói và chiên con*, chó sói đã vu oan cho chiên con điều gì ?**  A. Nói xấu chó sói, khuấy nước..  B. Khuấy nước, làm cho nước ,  **C. Nói xấu chó sói.**  D. Gặp chó sói không chào.  **14. Trong văn bản *Chó sói và chiên con*, vì sao chiến con phải chết.**  A. Vì gặp sói khi sói đang đói.  **B. Vì mải đôi co với sói.**  C. Vì không biết sói là con vật độc ác.  D. Vì quá hiền lành, nhu nhược.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Trong hai văn bản: Chó sói và chiên con, Chó sói và cừu non, em thích văn bản nào hơn? Vì sao? Viết một một đoạn văn khoảng 4 đến 5 câu nêu cảm nhận của em về văn bản ấy.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày ản phẩm  - Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | *Trong hai văn bản, em thích văn bản "Chó sói và chiên con". Truyện kể về cuộc đối thoại giữa chó sói đang đói ăn và chú chiên con hiền lành, nhút nhát. Lời thoại độc đáo, dễ nhớ, dễ cảm nhận, còn bộc lộ được tính cách của từng nhân vật thật rõ nét. Nhân vật sói đã thể hiện thói hung hăng, độc ác, gian xảo, hống hách, bịa đặt và vô lý. Nhân vật chiên con đã cho thấy bản tính nhút nhát, hiền lành, yếu đuối và sự đáng thương. Mỗi nhân vật với những nét tính cách khác nhau đã góp một phần không nhỏ vào việc thể hiện đề tài của truyện. Truyện ngụ ngôn luôn mang đến cho chúng ta những bài học bổ ích và ý nghĩa nên em rất yêu thích thể loại này.*  ***Bài tham khảo 2:***  *Trong hai văn bản, em thích văn bản "Chó sói và cừu non" hơn. Truyện kể chú cừu non do đi chậm bị lạc đàn, không may lọt vào tầm ngắm của con chó sói đang đói mồi. Chú cừu non thông minh đã lừa con sói rằng bác chăn cừu bảo nó đến nộp mạng, còn muốn hát cho con sói nghe. Con sói tưởng thật và khi chú cừu non cất tiếng kêu lên thì bác chăn cừu cũng tìm đến nơi cứu thoát chú. Con sói tuy mạnh, gian ác nhưng vẫn thua trí chú cừu non thông minh, dũng cảm. Mỗi nhân vật với những nét tính cách khác nhau đã góp một phần không nhỏ vào việc thể hiện đề tài của truyện. Truyện ngụ ngôn luôn mang đến cho chúng ta những bài học bổ ích và ý nghĩa nên em rất yêu thích thể loại này.* |

**PHT số 3**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên văn bản: Chó sói và chiên con   |  | | --- | |  |  |  | | --- | |  |  |  | | --- | |  |  |  | | --- | |  |  |  | | --- | |  | |

Gợi ý

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên văn bản: Chó sói và chiên con   |  | | --- | | 1. Chiên con đang uống nước suối thì bất ngờ chó sói xuất hiện, kiếm cớ hạch sách để ăn thịt chiên. |  |  | | --- | | 2. Sói kết tội chiên làm đục nước; câu trả lời của chiên cho thấy lời kết tội của sói là vô lí. |  |  | | --- | | 3. Sói kết tội chiên nói xấu sói năm ngoái; câu trả lời của chiên cho thấy lời kết tội của sói là vu khống, bịa đặt. |  |  | | --- | | 4. Sói kết tội anh trai chiên đã nói xấu sói; câu trả lời của chiên cho thấy lời kết tội của sói là quàng xiên, bịa đặt và sau đó sói càng kết tội chiên, mức độ quàng xiên, bịa đặt càng tăng. |  |  | | --- | | 5. “Chẳng cầu đôi co”, sói tóm cổ chiên lôi vào rừng ăn thịt. | |

1. Nhận xét tính cách của hai nhân vật theo nội dung đối đáp được tóm tắt ở câu 3:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Diễn**  **biến** | **Lời chó sói** | **Lời chiên con** | **Nhận xét** |
| 1 | Sao dám làm đục nguồn nước uống của mình? | Chiên đang ở phía cuối dòng không thể làm đục phía đầu dòng. | Đối đáp cho thấy lời kết tội của sói là vô lí, chiên con vô tội. |
| 2 | Sao dám nói xấu sói năm ngoái? | Năm ngoái chiên chưa ra đời. | Đối đáp cho thấy lời kết tội của chó sói là bịa đặt. |
| 3 | Anh của chiên đã nói xấu sói | Chiên không hề có anh. | Đối đáp cho thấy lời kết tội của sói là vu khống. |
| 4 | Kẻ nào đó thuộc giống nhà chiên, giống chó, giống người,… đã nói xấu sói. | (Lập tức bị sói lôi vào rừng ăn thịt, “chẳng cầu đôi co”). | Lời kết tội vu vơ cuối cùng phơi bày dã tâm, bản chất của sói. |

**\*Hướng dẫn tự học**

**1. Bài vừa học**

- Học thuộc nội dung bài học

**2. Bài sắp học :** Biết người biết ta

- Đọc văn bản và nghiên cứu phần suy ngẫm và phản hồi.